

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI PLASMA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI PLASMA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PLASMA TRADING JOINT STOCK

Tên công ty viết tắt: PLASMA TRADING.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107780169

3. Ngày thành lập: 29/03/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

B6-TT19, khu đô thị Văn Quán, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0462947733

Fax:

Email: info.plasmatm@gmail.com

Website: plasmavn.net

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
2.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
3.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
4.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
5.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
6.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
7.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
8.	Bán buôn đồ uống	4633
9.	Bán buôn tổng hợp	4690
10.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
11.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
12.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
13.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
14.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
15.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
16.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
17.	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu	8699
18.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
19.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
20.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100

21.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá Chi tiết: Sản xuất đồ gia dụng bằng đá	2396
22.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
23.	Bán buôn thực phẩm	4632
24.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
25.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
26.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
27.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
28.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
29.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
30.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
31.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
32.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
33.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
34.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
35.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
36.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
37.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
38.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
39.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
40.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
41.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
42.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
43.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
44.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
45.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
46.	Bán buôn gạo	4631

47.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
48.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
49.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
50.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
51.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
52.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
53.	Thu gom rác thải độc hại	3812
54.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
55.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
56.	Phá dỡ	4311
57.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	9639
58.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
59.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
60.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
61.	Sản xuất xe đạp và xe cho người tàn tật	3092
62.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
63.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
64.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
65.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
66.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
67.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
68.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
69.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659(Chính)
70.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
71.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
72.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
73.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa	8620

74.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
75.	Hoạt động của hệ thống cơ sở chính hình, phục hồi chức năng	8692
76.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
77.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
78.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
79.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
80.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
81.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
82.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
83.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
84.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
85.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
86.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
87.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
88.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
89.	Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 25.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 100.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	công ty cổ phần công nghệ plasma việt nam	A14 TT6, khu đô thị Văn Quán, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Tổng số	127.500	12.750.000.000	51,000	0106577044	
			Cổ phần phổ thông	127.500	12.750.000.000	51,000		

2	ĐỖ MAI LỢI	P803-17T9 Khu ĐTN Trung Hòa-Nhân Chính, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	8.000	800.000.000	3,200	012166501	
			Tổng số	8.000	800.000.000	3,200		
3	VĂN THÀNH HÒA	P509 - nhà 5B, tập thể Đại học Công Đoàn, ngõ 167 Tây Sơn, Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000	500.000.000	2,000	013234471	
			Tổng số	5.000	500.000.000	2,000		
4	NGÔ SĨ TUẤN PHƯƠNG	Số 1, ngõ 333/3, phố Vọng, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000	500.000.000	2,000	012592892	
			Tổng số	5.000	500.000.000	2,000		
5	BÙI Á ĐÔNG	P504-H4 Đô thị Việt Hưng, Phường Giang Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.000	200.000.000	0,800	013120277	
			Tổng số	2.000	200.000.000	0,800		
6	NGUYỄN VĂN KHÁ	Xóm 3, Xã Phương Định, Huyện Trục Ninh, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	250	25.000.000	0,100	B8353290	
			Tổng số	250	25.000.000	0,100		
7	HÀ MẠNH CƯỜNG	P808 CT3A KĐT Văn Quán-Yên Phúc, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.000	300.000.000	1,200	0172022233	
			Tổng số	3.000	300.000.000	1,200		
8	NGUYỄN HUY HƯNG	Lô 23, Tổ 14A, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	2.000.000.000	8,000	012909571	
			Tổng số	20.000	2.000.000.000	8,000		
9	ĐÀM MINH HƯNG	24 dãy B4 ngõ 8, Ngõ Quyền, TDP 12, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.500	550.000.000	2,200	038076000280	
			Tổng số	5.500	550.000.000	2,200		

10	VŨ TUẤN LINH	Số 718 -CT8A ĐT Văn Quán, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.000	300.000.000	1,200	0380760000 81	
			Tổng số	3.000	300.000.000	1,200		
11	ĐẶNG HẢI LONG	Phố Nỹ, Xã Trung Giã, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.250	125.000.000	0,500	012608615	
			Tổng số	1.250	125.000.000	0,500		
12	NGUYỄN HUY HẠNH	Lô 23 tổ 14A, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trung, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	15.300	1.530.000.000	6,120	013122380	
			Tổng số	15.300	1.530.000.000	6,120		
13	NGUYỄN MANH TUỞNG	Số 32/245/96 Định Công, tổ 20, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	1.000.000.000	4,000	013016894	
			Tổng số	10.000	1.000.000.000	4,000		
14	DƯƠNG THANH HẢI	Số 3 ngõ 187 Phùng Khoang, Phường Trung Văn, Quận Nam Tứ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000	100.000.000	0,400	0380770001 29	
			Tổng số	1.000	100.000.000	0,400		
15	NGUYỄN HUY CẢNH	Thôn Long Nâu, Xã Nguyên Lý, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200	20.000.000	0,080	168260718	
			Tổng số	200	20.000.000	0,080		
16	NGÔ VĂN TUẤN	Số 9/437 đường Ngọc Lâm, Phường Ngọc Lâm, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	2.000.000.000	8,000	013145238	
			Tổng số	20.000	2.000.000.000	8,000		
17	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	P1616 Chung cư CTDAC TQHKNO-VP Hoa Lư, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trung, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	2.000.000.000	8,000	0011970019 08	
			Tổng số	20.000	2.000.000.000	8,000		
18	ĐOÀN QUANG LONG	Tổ 10, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.000	300.000.000	1,200	0380760001 96	
			Tổng số	3.000	300.000.000	1,200		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

Thời gian đăng từ ngày 29/03/2017 đến ngày 28/04/2017

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VĂN THÀNH HÒA**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *01/03/1975*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *013234471*

Ngày cấp: *06/10/2009*

Nơi cấp: *Công an thành phố Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *P509 - nhà 5B, tập thể Đại học Công Đoàn, ngõ 167 Tây Sơn, Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *P509 - nhà 5B, tập thể Đại học Công Đoàn, ngõ 167 Tây Sơn, Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*